

Số: /TTr-KHCN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên

Căn cứ khoản 4 Điều 75 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KHCN&ĐMST) đến năm 2030 của quốc gia vào chiến lược phát triển ngành Công Thương; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu công nghiệp và thương mại tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, Vụ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Dự thảo Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Dự thảo Chiến lược). Vụ Khoa học và Công nghệ báo cáo Bộ trưởng như sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030

1. Góp phần cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững ngành công nghiệp và thương mại dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Phát triển nền kinh tế theo hướng trở thành một nước công nghiệp ngày càng hiện đại luôn là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong suốt hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Giai đoạn 1986 - 1990 được coi là giai đoạn “khởi động” cho chủ trương này, với mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng là “xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”. Đến Đại hội lần thứ VII, lần đầu tiên phạm trù “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (CNH, HĐH) được thể hiện chính thức trong các văn kiện của Đảng, khẳng định quá trình CNH của nước ta phải gắn liền với HĐH. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa VII¹ xác

¹ Nghị quyết số 07-NQ/HNTW ngày 30/7/1994 của Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khoá VII về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng CNH, HĐH đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới.

định CNH, HĐH là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện kinh tế - xã hội từ trình độ lao động thủ công lên trình độ công nghiệp tiên tiến, hiện đại, *dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ*. Trong các kỳ Đại hội VIII ÷ XII của Đảng, *“đẩy mạnh CNH, HĐH”* luôn được xác định là mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên cơ sở tổng kết công cuộc CNH, HĐH từ khi đổi mới đến nay, bám sát bối cảnh và yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương *“đẩy mạnh CNH, HĐH dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*. Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra các mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới, đó là: *“Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”*. Trình độ phát triển công nghiệp đã trở thành thước đo chính đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu ở mỗi giai đoạn phát triển đất nước. Qua đó, Đảng ta một lần nữa khẳng định vai trò chủ đạo của công nghiệp là lực lượng sản xuất trực tiếp, động lực chính, đầu tàu để phát triển nền kinh tế và có tác động ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, được thông qua tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, ngành Công Thương được giao các nhiệm vụ *“Tập trung cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khai thác triệt để cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại”*; *“Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tăng các ngành công nghiệp có công nghệ, giá trị gia tăng cao và dịch chuyển lên các công đoạn có giá trị cao trong chuỗi giá trị gia tăng của từng ngành công nghiệp”*; *“Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hoá chất, phân bón, vật liệu... Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao: ..., công nghiệp sản xuất robot, ô tô, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, ..., công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp và vật liệu mới đi đôi với áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu. Tiếp tục phát triển công nghiệp dệt may, da giày, tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao dựa trên quy trình sản xuất thông minh, tự động hoá”*.

Do đó, Chiến lược KH-CN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 góp phần cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ ngành Công Thương được giao về phát triển công nghiệp và thương mại dựa trên nền tảng KH-CN&ĐMST.

2. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được của Chiến lược phát triển KH&CN ngành Công Thương giai đoạn 2011 - 2020

Qua 10 năm thực hiện, Chiến lược phát triển KH&CN ngành Công Thương giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành. Thực tiễn triển khai cho thấy, một số nội dung của Chiến lược KH&CN đã tạo ra những chuyển biến tích cực đáng ghi nhận, khẳng định sự phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, cụ thể là: (1) đẩy mạnh nghiên cứu phát triển (R&D), nghiên cứu ứng dụng gắn với thực tiễn sản xuất, xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn và quay trở lại giải quyết các vấn đề của thực tiễn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp ngành Công Thương; (2) chú trọng lĩnh vực nghiên cứu chiến lược, chính sách để cung cấp đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng chính sách phát triển ngành, thực hiện tái cấu trúc công nghiệp và thương mại, đảm bảo thực thi có hiệu quả các định hướng đã đề ra; (3) ưu tiên hoạt động KH&CN góp phần thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp mới như: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hóa dược, công nghiệp môi trường, công nghiệp cơ điện tử, công nghiệp công nghệ cao; (4) đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động KH&CN, tăng cường tiềm lực cho các tổ chức KH&CN đáp ứng yêu cầu nghiên cứu phục vụ phát triển ngành; (5) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước (NSNN) và các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp cho hoạt động KH&CN ngành Công Thương,... Đây chính là những định hướng cần tiếp tục kế thừa trong Chiến lược KH&CN ngành Công Thương đến năm 2030 nhằm phục vụ quá trình tái cơ cấu và phát triển bền vững công nghiệp và thương mại, góp phần đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH đất nước.

Mặt khác, Chiến lược KH&CN ngành Công Thương đến năm 2030 cũng cần có những thay đổi mạnh mẽ trong tư duy tiếp cận, xây dựng và tổ chức thực hiện các định hướng hoạt động KH&CN. Đó là: (1) xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống KH&CN để thúc đẩy năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trong ngành; (2) tăng cường toàn diện năng lực nghiên cứu ứng dụng của các viện nghiên cứu và trường đại học ngành Công Thương trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH; (3) phát huy vai trò định hướng, điều phối, kiến tạo của cơ quan quản lý Nhà nước nhằm tăng cường mối liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; (4) xây dựng định hướng nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm để tập trung phân bổ nguồn lực giải quyết triệt để những vấn đề quan trọng, có sức lan tỏa mạnh, gắn với các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực cụ thể đến năm 2030; (5) thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật chất lượng cao, các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành,...

3. Tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức trong bối cảnh mới

Trong giai đoạn 10 năm tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục có những tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế, sản xuất của mỗi quốc gia. Đặc biệt, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, quá trình ứng dụng các công nghệ mới, thực hiện chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội đang diễn ra với tốc độ nhanh. Tiến bộ công nghệ có thể làm thay đổi bản chất của thương mại, đầu tư và lao động toàn cầu, tạo cơ hội cho các nước đi sau tăng tốc phát triển, nhưng cũng có thể khiến cho các khâu sản xuất chuyển ngược trở lại các quốc gia phát triển, làm hạn chế dòng dịch chuyển vốn toàn cầu. Chuyển đổi số, kinh tế số trở thành xu hướng tăng trưởng của thời đại, nhưng cũng dẫn đến khả năng làm tăng khoảng cách về năng lực công nghệ giữa các nước phát triển và đang phát triển, làm suy giảm nỗ lực CNH của các nước đang phát triển. Trong bối cảnh đó, việc ban hành và thực thi Chiến lược KHCN&ĐMST ngành Công Thương đến năm 2030 là giải pháp có tính nền tảng, căn cơ cho phép ngành Công Thương khai thác tối đa cơ hội đến từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng tốt nhất những thành tựu từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy mạnh mẽ KHCN&ĐMST với trọng tâm là các doanh nghiệp để thực hiện tái cơ cấu một cách triệt để, phát triển nhanh và bền vững.

4. Là cơ sở để xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp và thương mại dựa trên nền tảng KHCN&ĐMST

Với vai trò, sứ mệnh quan trọng trong thực hiện mục tiêu CNH, HĐH đất nước, ngành Công Thương đang đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu công nghiệp và thương mại, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023², trong đó đã xác định vai trò nền tảng và động lực của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của toàn ngành. Điều này đã đặt ra yêu cầu và thách thức rất lớn cho hoạt động KHCN&ĐMST trong giai đoạn tới, đòi hỏi những thay đổi mạnh mẽ về tư duy, hành động và phương thức triển khai mới có tính đột phá.

Quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 sẽ là căn cứ quan trọng để xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan phục vụ tái cấu trúc và phát triển bền vững các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại dựa trên nền tảng KHCN&ĐMST; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án KH&CN trong ngành Công Thương có trọng tâm, trọng điểm để phát huy hiệu quả các nguồn lực, gắn với phát triển của các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại ưu tiên. Chiến lược cũng là cơ

² Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

sở định hướng hoạt động KHCN&ĐMST của các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong giai đoạn đến năm 2030.

II. Cơ sở pháp lý xây dựng Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030

Dự thảo Chiến lược được xây dựng dựa trên các cơ sở pháp lý chủ yếu sau:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW;
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;
- Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển KHCN&ĐMST đến năm 2030;
- Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

III. Nguyên tắc và quan điểm xây dựng Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030

Dự thảo Chiến lược được xây dựng dựa trên những nguyên tắc và quan điểm chủ yếu sau:

1. Quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về CNH, HĐH, tái cấu trúc công nghiệp và thương mại để phát triển nhanh và bền vững đất nước; bám sát Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 đã được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, gắn kết chặt chẽ với Chiến lược phát triển KHCN&ĐMST của quốc gia đến năm 2030³.

2. Kế thừa có chọn lọc các quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển KH&CN ngành Công Thương giai đoạn 2011 - 2020 và bổ sung những nội dung mới cho phù hợp với tình hình hiện nay, cũng như yêu cầu phát triển của ngành Công Thương nói riêng và của cả nền kinh tế đất nước nói chung trong bối cảnh mới.

3. Xác định rõ các định hướng nghiên cứu KH&CN có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng lớn, sức lan tỏa mạnh trong các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại cụ thể để tập trung nguồn lực giải quyết triệt để, đóng góp tích cực vào việc thực hiện định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đó trong giai đoạn đến năm 2030.

4. Đảm bảo tính khoa học, khả thi, hiệu lực, hiệu quả, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn trên cơ sở các phương pháp phù hợp, nguồn cơ sở dữ liệu khách quan, tin cậy, cập nhật và tham khảo kinh nghiệm quốc tế; thu hút sự tham gia rộng rãi, tích cực của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia trong ngành Công Thương vào xây dựng Chiến lược.

IV. Quá trình xây dựng Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030

Để xây dựng Dự thảo Chiến lược, Vụ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Công Thương giai đoạn 2011 - 2020.

- Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về chính sách phát triển công nghiệp dựa trên KHCN&ĐMST.

- Phân tích bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước tác động đến hoạt động KHCN&ĐMST ngành Công Thương đến năm 2030.

- Tổng hợp, nghiên cứu các văn bản của Đảng, Chính phủ và ngành Công

³ Được ban hành tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thương làm cơ sở xây dựng nội dung Dự thảo Chiến lược.

Dự thảo Chiến lược đã được gửi xin ý kiến các đơn vị trong Bộ, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia trong ngành Công Thương (tại công văn số /BCT-KHCN ngày tháng 4 năm 2023).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Vụ Khoa học và Công nghệ đã chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Chiến lược.

V. Những nội dung chủ yếu của Dự thảo Chiến lược

Dự thảo Chiến lược được kết cấu gồm 05 phần, gồm: quan điểm, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện.

1. Quan điểm

Dự thảo Chiến lược gồm các quan điểm:

(1) KHCN&ĐMST là nền tảng quan trọng và khâu đột phá trong chính sách công nghiệp và thương mại để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh ngành Công Thương; tự chủ chiến lược về công nghệ công nghiệp, đặc biệt là các công nghệ then chốt; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(2) Hoạt động KHCN&ĐMST ngành Công Thương phải được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết chặt chẽ với định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại nhằm tạo ra những kết quả nghiên cứu thực chất, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương. Ưu tiên hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, số hóa nhằm tạo sự đột phá về trình độ, năng lực sản xuất trong các ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn, ưu tiên, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao; đặc biệt là hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ với chính sách “bắt kịp”, tiến tới “dẫn dắt” về công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất. Chú trọng hoạt động KHCN&ĐMST phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước.

(3) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển năng lực R&D của các viện nghiên cứu, trường đại học cùng với việc nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp trong ngành. Thúc đẩy mối quan hệ gắn kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp trong hoạt động KHCN&ĐMST ngành Công Thương. Trong đó, doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm; viện nghiên cứu và trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh; cơ quan quản lý nhà nước thực hiện vai trò định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, hiệu quả cho hoạt động KHCN&ĐMST. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn đầu tư cho KHCN&ĐMST; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân cho hoạt động KHCN&ĐMST ngành Công Thương.

2. Mục tiêu

Dự thảo Chiến lược gồm mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể:

(1) Mục tiêu tổng quát:

KHCN&ĐMST đóng góp thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành Công Thương, thực hiện tái cấu trúc công nghiệp và thương mại giai đoạn 2021 - 2030; thực sự trở thành động lực quan trọng để xây dựng nền công nghiệp quốc gia hiện đại, có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao, khả năng tự chủ, thích ứng, chống chịu tốt, trình độ công nghệ tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng; góp phần tích cực phát triển thương mại theo hướng hiện đại, tăng trưởng nhanh và bền vững, phát huy lợi thế và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do gắn với nâng cao uy tín, chất lượng hàng Việt Nam.

(2) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

a) Nâng cao đóng góp của KHCN&ĐMST vào tăng trưởng chung của ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại thông qua các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, làm chủ và nội địa hóa công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, nâng cao năng lực tổ chức, quản trị doanh nghiệp; góp phần xứng đáng vào việc thực hiện các mục tiêu chung của toàn ngành Công Thương đến năm 2030: tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 8,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5%/năm⁴.

b) KHCN&ĐMST đóng vai trò quan trọng phục vụ phát triển công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp chế biến, chế tạo, góp phần dịch chuyển cơ cấu nội ngành lên các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản xuất; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao; đóng góp thiết thực vào việc thực hiện mục tiêu đến năm 2030 tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 30% vào năm 2030, trong đó tỉ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%⁴.

c) KHCN&ĐMST đảm bảo cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách phù hợp phục vụ phát triển thương mại trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong các hoạt động thương mại, quản lý thị trường; phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới; góp phần tích cực thực hiện mục tiêu tăng trưởng doanh số thương mại điện tử B2C đạt bình quân 20%/năm⁵.

⁴ Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

⁵ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

d) 100% nhiệm vụ KH&CN xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn; 100% kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn; tối thiểu 50% kết quả nghiên cứu đủ điều kiện để thương mại hóa, chuyển giao cho doanh nghiệp, phục vụ sản xuất, kinh doanh; có ít nhất 30% kết quả nghiên cứu được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có ít nhất có 10 văn bằng được công nhận. Thông qua triển khai các nhiệm vụ KH&CN tham gia đào tạo được 100 thạc sĩ/tiến sĩ.

đ) Các viện nghiên cứu, trường đại học ngành Công Thương được nâng cao về năng lực nghiên cứu, trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phấn đấu có ít nhất 10 phòng thí nghiệm, thử nghiệm chuyên ngành có cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu hiện đại, đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; tối thiểu 10 đơn vị nghiên cứu KH&CN có cơ sở sản xuất thực nghiệm hoặc hình thành công ty khởi nghiệp trực thuộc để thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; tỷ lệ cán bộ có trình độ sau đại học ở các tổ chức KH&CN công lập trong ngành Công Thương đạt tối thiểu 50%, trong đó tiến sĩ chiếm trên 10%.

e) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong ngành Công Thương theo hướng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp các cam kết quốc tế; góp phần khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, quản lý chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa Việt Nam; tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong ngành Công Thương với tiêu chuẩn quốc tế đạt trên 60%.

g) Hỗ trợ được ít nhất 200 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản trị, sản xuất, kinh doanh.

3. Định hướng nhiệm vụ chủ yếu

Dự thảo Chiến lược gồm 04 nhóm nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Đổi mới hoạt động KH&CN theo hướng thiết thực, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn và yêu cầu phát triển ngành Công Thương.
- Nâng cao tiềm lực KH&CN&ĐMST, phát triển các tổ chức KH&CN ngành Công Thương trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh.
- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KH&CN&ĐMST trong doanh nghiệp.
- Định hướng trọng tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển ngành Công Thương.

4. Các giải pháp chủ yếu

Dự thảo Chiến lược gồm 04 nhóm giải pháp chủ yếu như sau:

- Giải pháp về cơ chế, chính sách, hệ thống quản lý KH&CN&ĐMST.
- Giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.
- Giải pháp về đầu tư và tài chính.

- Giải pháp về hợp tác, hội nhập quốc tế.
- Giải pháp về thông tin, truyền thông, hoạt động tôn vinh.

5. Tổ chức thực hiện

Dự thảo Chiến lược gồm các nội dung về tổ chức thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Bộ, các viện, trường, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Cụ thể như sau:

(1) Vụ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn và xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược; cập nhật thông tin, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược và đề xuất việc điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển của ngành Công Thương; tổng hợp kết quả thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng;
- Rà soát cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật về KH&CN và các luật liên quan để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phù hợp với mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra trong Chiến lược;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình KH&CN trọng điểm trung và dài hạn, kế hoạch KH&CN hàng năm của Bộ Công Thương để thực hiện Chiến lược.

(2) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan rà soát, lựa chọn các tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ Công Thương được xác định ưu tiên trong Chiến lược để tham mưu đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng và quản lý thực hiện dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược; chủ trì rà soát, đổi mới cơ chế tài chính phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN của ngành theo quy định của pháp luật.

(3) Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp, quy hoạch hệ thống tổ chức KH&CN công lập đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phê duyệt chức năng nhiệm vụ của các tổ chức KH&CN công lập đảm bảo tránh trùng lặp, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của các viện, trường trực thuộc Bộ.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực KH&CN từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước; rà soát các chính sách thu hút nhân tài, đãi ngộ đối với nhà khoa học đầu ngành để tham mưu đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

(4) *Các Vụ, Cục, Tổng cục và các đơn vị thuộc Bộ:* chủ động xây dựng, lồng ghép kế hoạch thực hiện Chiến lược đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của từng lĩnh vực; trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

(5) *Các viện, trường, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ Công Thương:* tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động xây dựng, rà soát, điều chỉnh bổ sung chiến lược nghiên cứu, phát triển của tổ chức mình và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức thực hiện; cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp trong Chiến lược của ngành vào chiến lược phát triển, kế hoạch năm năm, hàng năm của tổ chức mình.

(6) *Các hội, hiệp hội, tổ chức khác, cá nhân:* theo chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, chủ động, tích cực tham gia thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược.

VI. Hồ sơ trình Bộ trưởng về Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030

Hồ sơ trình Bộ trưởng gồm có:

1. Tờ trình Bộ trưởng về việc ban hành Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030;
2. Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng ban hành Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030;
3. Báo cáo thuyết minh xây dựng Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030;
4. Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị trong và ngoài Bộ về hồ sơ trình Dự thảo Chiến lược.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Dự thảo Chiến lược KHCN&ĐMST phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030. Vụ Khoa học và Công nghệ kính trình Bộ trưởng xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư Vụ, KHTH.

VỤ TRƯỞNG

Lý Quốc Hùng